

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 365/2026/HSST

Ngày: 29/6/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Hương

Thẩm phán: Bà Bùi Thị Thu Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Thanh Nga

Ông Nguyễn Ngọc Luân

Bà Lục Thanh Thủy

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Hà Linh - *Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hương Giang - *Kiểm sát viên.*

Ngày 29 tháng 6 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 292/2026/TLST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 372/2026/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2026 đối với bị cáo: **NGUYỄN THẾ V**, sinh ngày 20/10/2001 tại Ninh Bình; Số CCCD: 037201001175; Nơi ĐKKTT: Xóm H, xã K, tỉnh Ninh Bình; Nơi ở trước khi bị bắt: số C ngách B, phường T, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Con ông: Nguyễn Văn T; Con bà: Phạm Thị L; Tiền án, tiền sự: không; Tạm giữ từ ngày 06/01/2026, tạm giam từ ngày 09/01/2026. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố H. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Nguyễn Ánh T1, sinh năm 1974 – Luật sư, V1, Đoàn luật sư thành phố H (có mặt).

Địa chỉ: Số B L, phường V - Q, thành phố Hà Nội.

*** Người bị hại:** Anh Đặng Văn T2, sinh năm 2002 (có mặt)

Địa chỉ: Số G phố B, xã N, thành phố Hà Nội.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1989 (có mặt)

Trú tại: số C ngách B M, phường T, thành phố Hà Nội

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2020, Nguyễn Thế V và chị Nguyễn Thị Lan C có quan hệ tình cảm, đến cuối năm 2025 thì chị C chia tay Việt. Cho rằng chị C chia tay và không quay lại với mình là do có quan hệ tình cảm với anh Đặng Văn T2 nên V nảy sinh ý định dùng dao nhọn đâm anh T2 tử vong để trả thù. Để thực hiện hành vi, từ tối ngày 05/01/2026, V chuẩn bị 01 dao gọt hoa quả (dài 19,1 cm, lưỡi dao sắc nhọn bằng kim loại dài 10,1 cm) và để ở nhà V tại địa chỉ số C, ngách B, phố M, phường T, thành phố Hà Nội. Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 06/01/2026, V cất con dao đã chuẩn bị vào túi áo khoác bên phải rồi điều khiển xe máy hiệu Honda Airblade màu đen, biển kiểm soát 35B1-584.64 đi đến Bệnh viện Đ1 ở số A phố C, phường B, thành phố Hà Nội để tìm đâm anh T2. Trước khi đi, V nhắn tin qua ứng dụng Zalo cho mẹ là bà Phạm Thị L về việc V sẽ chết do bị C lừa dối tình cảm và xin lỗi bà L không thể báo hiếu được. Khi đến Bệnh viện Đ1, V đi đến trước cửa phòng 138 nhà E để chờ anh T2 tan làm. Khi hết giờ làm việc, anh T2 đi ra cổng thì thấy V nên hỏi: “*Anh có việc gì?*”. V hỏi anh T2: “*Quen C bao lâu, hiện nay là gì của nhau?*”, lúc này anh T2 mới biết V là người yêu cũ của chị C nên trả lời: “*Mới quen và sau khi chia tay bạn*”. V nói “*Tôi và C yêu nhau 05 năm rồi và quá trình C thực tập ở Bệnh viện Đ1 thì bạn mới quen và yêu Châm đúng không?*”. Anh T2 trả lời: “*Tôi mới quen với C cách đây 01 tháng*”. Lúc này, V đang đứng đối diện, cách anh T2 khoảng 30cm, bất ngờ dùng tay phải lấy con dao trong túi áo khoác bên phải ra đâm 01 nhát trúng vào cổ trái của anh T2. Bị đâm, anh T2 dùng hai tay hất tay cầm dao của V ra làm dao rơi xuống đất, lưỡi dao tuột khỏi chuôi; đồng thời hô hoán: “*Cứu, cứu... Cướp, cướp*”. Thấy anh T2 hô hoán, V dùng tay phải đút vào miệng anh T2 và kéo về phía mình, còn tay trái ôm cổ, ghì anh T2 xuống dưới đất. Nghe thấy tiếng kêu cứu của anh T2, anh Nguyễn Xuân T3 và anh Nguyễn Trung H cùng là nhân viên Khoa hồi sức cấp cứu của Bệnh viện Đ1 đã chạy ra ngăn chặn, khống chế V, sau đó báo cho Công an phường B.

Hậu quả: Anh Đặng Văn T2 bị 01 vết thương thấu cổ bên trái, 01 vết rách mép bên phải, đã được đưa vào cấp cứu tại Trung tâm kỹ thuật cao, Bệnh viện Đ1 và điều trị đến ngày.....thì ra viện.

Sau khi xảy ra vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ vật chứng, trưng cầu giám định thương tích của anh Đặng Văn T2. Kết quả như sau:

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường hồi 14 giờ 45 phút ngày 06/01/2026, xác định:

“...Nơi xảy ra sự việc tại hành lang tầng 01, toà E (đoạn trước phòng 138 - phòng khám), khoa hồi sức cấp cứu nhi, Bệnh viện Đ2 - Pôn. Trên sàn hành lang (đoạn trước phòng 138) tại vị trí cách tường phía Bắc là 1,15m và cách cửa ra vào phía Đông là 2,6m có đám chất lỏng màu nâu đỏ nghi máu dạng nhỏ giọt, quệt, trên diện (3,7x1,4)m. Trên sàn hành lang tại vị trí cách đám chất màu nâu đỏ 2,55m về phía Đông, cách tường phía Bắc 1,3m có 01 đôi dép màu xám, nhãn hiệu Cross, không có cỡ dép. Quá trình khám nghiệm đã thu giữ: Vết chất màu nâu đỏ thu tại vị trí cách tường phía Bắc 1,15m và cách cửa ra vào phía Đông là 2,6m; Vết chất màu nâu đỏ thu tại vị trí cách tường phía Bắc 1,15m và cách cửa ra vào phía Đ là 2,3m; 01 đôi dép màu xám hiệu Cross”.

Vật chứng thu giữ:

Quá trình điều tra vụ án, Cơ quan điều tra đã thu giữ của Nguyễn Thế V: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XSMAX màu trắng; 01 con dao đã bị gãy làm 2 phần là phần lưỡi bằng kim loại và cán nhựa màu vàng; 01 vỏ lưỡi dao và 01 xe máy nhãn hiệu Honda Airblade màu đen biển kiểm soát: 35B1 - 58461.

Tại bản Kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số 1389/KL-KTHS ngày 23/03/2026 của V2 - Bộ C1 đối với thương tích của anh Đặng Văn T2, kết luận:

- Sẹo vùng môi trên bên phải, kích thước nhỏ: 03%;
- Sẹo vết thương vùng cổ bên trái, kích thước trung bình: 04%;
- Sẹo phẫu thuật vùng cổ bên trái, kích thước trung bình: 04%;
- Sẹo dẫn lưu vùng cổ bên trái, kích thước nhỏ: 02%;
- Vết thương vùng cổ bên trái gây rách tĩnh mạch cảnh ngoài bên trái đã phẫu thuật xử lý, huyết động ổn định, chưa có biến chứng: 10,5%;
- Vết thương vùng cổ bên trái gây đứt một phần tuyến nước bọt dưới hàm bên trái, không gây khô miệng: 03%;

Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Đặng Văn T2 tại thời điểm giám định là: 24% (hai mươi bốn phần trăm).

Cơ chế hình thành thương tích của anh Đặng Văn T2: Tổn thương vùng môi trên bên phải do vật tày gây ra; Các tổn thương vùng cổ bên trái do vật sắc hoặc sắc nhọn gây ra.”

Tại Bản kết luận giám định số 1811/KL-KTHS ngày 13/02/2026 của Phòng K Công an thành phố H đối với dấu vết sinh học trên các đồ vật thu giữ trong vụ án, kết luận:

“... 2. Chất màu nâu đỏ nghi máu thu tại hiện trường là máu người, có kiểu gen (theo hệ GlobalFiler) trùng với kiểu gen của Đặng Văn T2 (sinh năm 2000, nơi thường trú: Cụm E, D, xã H, Hà Nội);

3. Trên lưỡi dao bằng kim loại gửi giám định có dính máu người, có kiểu gen (theo hệ GlobalFiler) trùng với kiểu gen của Đặng Văn T2 (sinh năm 2002, nơi thường trú: Cụm E, D, xã H, Hà Nội)”

Tại bản Kết luận giám định số 1752/KL-KTHS ngày 12/02/2026 của Phòng K Công an thành phố H đối với con dao thu giữ trong vụ án, kết luận:

“...1. Mẫu vật ký hiệu A1 gửi giám định là lưỡi dao dài 10,1cm, bản rộng nhất 2,7cm, một lưỡi sắc, có đầu nhọn, không thuộc các danh mục ban hành kèm theo Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ C1 quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ;

2. Mẫu vật ký hiệu A2 gửi giám định là tay cầm dao dài 09cm, rộng nhất 1,8cm, không thuộc các danh mục ban hành kèm theo Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ C1 quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ;

3. Việc xác định mẫu vật gửi giám định có phải là vũ khí quân dụng hay không đề nghị Cơ quan trưng cầu giám định căn cứ tài liệu, mẫu vật thu thập được nghiên cứu, áp dụng quy định tại điểm d, Khoản 2, Điều 2 Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ số 42/2024/QH15 ngày 29/6/2024 của Quốc hội nước C2 khóa XV để xác định.”

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Honda Airblade màu đen biển kiểm soát: 35B1 - 58461 thu giữ của Nguyễn Thế V, kết quả điều tra xác định chủ sở hữu là bà Phạm Thị L (mẹ của Nguyễn Thế V). Năm 2010, bà L mua chiếc xe trên và cho V mượn làm phương tiện đi lại. Bà L không biết việc V sử dụng chiếc xe để đi phạm tội nên ngày 08/01/2026, Cơ quan điều tra đã Quyết định xử lý vật chứng trao trả lại chiếc xe cho bà L.

Trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra vụ án, anh T2 chưa có yêu cầu về bồi thường dân sự, đề nghị được trình bày tại phiên tòa xét xử.

Bản cáo trạng số 250/CT-VKSHN-P2 ngày 25/5/2026 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Nguyễn Thế V về tội Giết người theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị áp dụng điểm b, s khoản 1 điều 51; khoản 2 điều 51; điều 54, điều 57 BLHS. Đề nghị HĐXX xử mức thấp hơn mức đại diện VKS đề nghị.

Chị N khai: Gia đình chị đã lấy tiền của bị cáo đi làm thêm được mà có đã gửi cho mẹ để giữ hộ để bồi thường cho anh T2.

Anh T2 khai: Anh đã nhận được bồi thường 60.000.000 đồng, không đề nghị bị cáo bồi thường thêm, đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội giữ nguyên quyết định truy tố theo Cáo trạng đối với Nguyễn Thế V và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điều 38; điều 57 Bộ luật hình sự: Xử phạt Nguyễn Thế V từ 12 đến 13 năm tù về tội Giết người. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 01 con dao, 01 đôi dép của bị cáo; tịch thu sung công 01 điện thoại của bị cáo. Về dân sự: người bị hại đã nhận bồi thường, không yêu cầu bồi thường thêm nên không giải quyết. Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật và có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Căn cứ vào chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận về hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đã truy tố, phù hợp vật chứng đã thu giữ được và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Từ năm 2020, Nguyễn Thế V và chị Nguyễn Thị Lan C có quan hệ tình cảm, đến cuối năm 2025 thì chia tay. Cho rằng chị C chia tay mình để yêu anh Đặng Văn T2 nên V nảy sinh ý định giết anh T2 để trả thù rồi sau đó tự tử. Khoảng 09 giờ ngày 06/01/2026, V mang theo 01 con dao (dài 19,1 cm, lưỡi dao sắc nhọn bằng kim loại dài 10,1 cm) rồi điều khiển xe máy hiệu Honda Airblade màu đen biển kiểm soát 35B1 - 58461 đi đến nơi làm việc của anh T2 ở Bệnh viện Đ1, phường B, Hà Nội để tìm đâm anh T2. Khi gặp anh T2 tại trước cửa phòng 138 nhà E của Bệnh viện Đ1, V cãi nhau với anh T2 rồi bất ngờ dùng tay phải rút con dao trong túi áo khoác bên phải ra đâm 01 nhát trúng

vào cổ trái anh T2 và dùng tay nắm vào mồm, ghì vào cổ anh T2, gây ra 01 vết thương thấu cổ bên trái, 01 vết rách mép bên phải. Do được cấp cứu và điều trị kịp thời nên anh T2 không tử vong nhưng bị tổn hại 24% sức khỏe.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Thế V đã đủ yếu tố cấu thành tội Giết người theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo:

Hành vi phạm tội giết người của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ; đe dọa đến an ninh chính trị, vi phạm chế độ quản lý của Nhà nước đối với trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự trị an nơi công cộng; gây hoang mang lo lắng, bất bình trong nhân dân, nên Hội đồng xét xử phải xử phạt nghiêm minh và áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội. Cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mới có đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

Khi lượng hình hội đồng xét xử có xem xét đến thái độ khai báo thành khẩn, đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho anh T2, phạm tội chưa đạt, người bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 điều 51; khoản 2 điều 51; điều 15; điều 57 Bộ luật Hình sự.

[3] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[4] Về dân sự: Người bị hại đã nhận bồi thường, không yêu cầu bồi thường thêm nên Tòa án không giải quyết.

[5] Về vật chứng: Đối với dao, dép của bị cáo liên quan đến hành vi phạm tội cần tịch thu tiêu hủy. Đối với điện thoại của bị cáo liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung công.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thế V phạm tội Giết người.

Căn cứ: Điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điều 38, Điều 47, điều 15, điều 57 Bộ luật hình sự. Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Khoản 1 điều 23 nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thế V 13 (mười ba) năm tù** về tội Giết người, thời hạn tù tính từ ngày 06/01/2026.

2. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận bồi thường, không yêu cầu bồi thường thêm nên Tòa án không giải quyết.

3. Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao bị gãy làm 2 phần là phần lưỡi bằng kim loại và cán nhựa màu vàng, 01 võ lưỡi dao, 01 đôi dép màu ghi.

- Tịch thu sung công: 01 điện thoại di động iphone, màu trắng, số imei: 357300097192309.

Số vật chứng trên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/6/2026 tại Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

4. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, anh T2, chị N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo, người bị hại; người có quyền và nghĩa vụ liên quan; người bào chữa;
- Tòa phúc thẩm - Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội;
- Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội;
- Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.
- Trại tạm giam số 1;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đinh Thị Thu Hương

